TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HSST
Ngày 29/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG -TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ma Quang Nhanh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Ngọc Ngư – Cán bộ hưu trí

2. Bà: Đặng Thị Đào – Bí thư đoàn TT. Giang Tiên, huyện P

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa: Lê Minh Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/TLST- HS, ngày 23 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 4 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2000.

Nơi cư trú: xóm T , xã Y, huyện P, T. Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông: Nguyễn Đình V, sinh năm 1964; Con bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1964; anh chị em ruột: Không có; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại (có mặt tại phiên tòa)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*

Bà Hoàng Thị T – sinh năm 1964 là mẹ của bị cáo. Trú tại: xóm T , xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Văn T – Cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

- *Người bị hại:*

1. Anh Lý Văn T, sinh năm 1967, HKTT: Xóm M, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

2. Cháu Lê Quang V, sinh năm 2008 (Người đại diện cho bị hại là chị Trần Thị T, sinh năm 1982) đều có HKTT: Xóm N, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hoàng Hoài S – sinh năm 1992, địa chỉ: Xóm A, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

2. Anh Vũ Đình T – sinh năm 1986, địa chỉ: Xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt.

3. Anh Vũ Minh N – sinh năm 1980, địa chỉ: Tiểu khu T, TT. Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt.

4. Chị Hoàng Thị L – sinh năm 1962, có mặt.

5. Anh Trần Trung K – sinh năm 2001, có mặt.

6.Anh Trần Văn T – sinh năm 1977, vắng mặt.

Đều có HKTT tại: Xóm N, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 07 giờ ngày 22 tháng 9 năm 2017 Nguyễn Văn S đến khu vực chợ xã Y, thuộc xóm Y, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên ăn sáng. Khi đi vào chợ, S nhặt được một chiếc chìa khóa xe môtô và nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô ở khu vực chợ để làm phương tiện đi lại. Sau khi ăn sáng xong, S quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, Biển kiểm soát: 20E1- 172. 26 (Là xe của anh Lý Văn T sinh năm 1967, trú tại xóm M, xã Y, huyện P) đang dựng ở đoạn đường bê tông đối diện trụ sở Ủy ban nhân dân xã Y không có người trông coi, S nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe, liền tiến lại gần và dùng chìa khóa nhặt được cắm vào ổ khóa điện, thấy mở được nên S khởi động xe máy và điều khiển ra khu vực thị trấn Đu, huyện P chơi; sau đó điều khiển xe về nhà lấy mỏ lết và Tô-vít rồi mang xe đi cách nhà khoảng 500m, tháo biển kiểm soát xe cho vào trong cốp, đi xe đến gửi tại nhà bà Hoàng Thị L (sinh năm 1962, trú tại xóm N, xã Y, huyện P. Khi gửi xe S nói với bà L là xe mượn của bạn) và đi bộ về nhà. Tối cùng ngày S đến nhà bà này ăn cơm uống rượu cùng Trần Trung K (Sinh ngày 11/3/2001 là con trai bà L). Sau khi uống rượu xong, S nói biển kiểm soát xe Sirius bị hỏng và mượn trước biển kiểm soát 20L3- 8817 lắp trên chiếc xe môtô Wave của gia đình K lắp vào xe Sirius. Chiếc biển kiểm soát 20E1- 172. 26 S cài lên xe mô - tô của gia đình K. K dùng chiếc xe Sirius chở S về nhà, rồi lại mang chiếc xe Sirius về nhà K để. Sáng ngày 23/9/2017, K điều khiển chiếc xe Sirius đến đón S đi chơi, sau đó trả lại cho S. Khi biết cơ quan điều tra đang tiến hành điều tra, S lo sợ bị phát hiện nên đến khoảng 00 giờ ngày 24/9/2017, S tháo chiếc biển kiểm soát 20L3 - 8817 để ở vườn nhà, điều khiển xe đến để tại khu vực cổng chợ xã Y, huyện P với mục đích trả lại cho chủ sở hữu. Công an xã Y đã thu giữ được chiếc xe. Cùng ngày bà L đã giao nộp chiếc BKS 20E1-172.26 cho Công an xã Y.

Tại Kết luận định giá tài sản số 75 ngày 06/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P, kết luận: giá trị chiếc xe mô-tô BKS 20E1-172.26 là 11.400.000đ. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe và biển kiểm soát cho chủ sở hữu là anh T cũng không có yêu cầu gì thêm.

Lần thứ 2: Biết gia đình cháu Lê Quang V (Sinh năm 2008, trú tại: xóm N, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) có nuôi 01 con bò (Con bò này cháu V được các nhà hảo tâm tặng), S nảy sinh ý định trộm cắp đem bán lấy tiền chơi điện tử. Khoảng 07 giờ ngày 18 tháng 12 năm 2017, S một mình đi bộ đến nấp sau nhà chị Thiết quan sát. Đợi đến khoảng 10 giờ cùng ngày, thấy vắng người qua lại, S đi đến chuồng bò mở cửa chuồng, dắt con bò đang nhốt trong chuồng đi theo đường đồi phía sau nhà chị T sang khu vực xóm A, xã Đ, huyện P, buộc con bò vừa trộm cắp được ở đồi cây rồi đi về nhà. Buổi chiều cùng ngày, biết ông Vũ Minh N (Sinh năm 1980, trú tại: Tiểu khu T, thị trấn Đ, huyện P) làm nghề thu mua giết mổ bò thịt, S tìm đến nhà ông N gạ bán bò. Khoảng 16 giờ cùng ngày, ông N theo S đến khu vực S giấu bò. Ông N đứng ngoài đợi còn S đi vào đồi cây dắt con bò ra. Nghi ngờ con bò do S trộm cắp mà có, ông N bỏ về không mua nữa. Cùng lúc đó, Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an xã Đ đã kịp thời có mặt tạm giữ được con bò.

Tại Kết luận định giá tài sản số 117 ngày 20/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P, kết luận: Giá trị của con bò bị S trộm cắp là 12.240.000đ. Cơ quan điều tra đã trả lại con bò cho gia đình cháu Vinh và gia đình cháu Vinh cũng không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Xác định không bị ép cung, nhục hình, khai báo trong tình trạng sức khỏe tốt, tỉnh táo. Được nhận bản cáo trạng, đã đọc kỹ và nghe công bố tại phiên tòa, không thắc mắc về nội dung bản cáo trạng. Được nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn S. Bản cáo trạng số 15/CT-VKSPL ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội Trộm cắp tài sản

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g, khoản 1, Điều 48; 69 và 74 BLHS 1999 và điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 9 đến 12 tháng tù và miễn án phí hình sự sơ thẩm, vì bị cáo thuộc hộ nghèo.

Trong phần tranh tụng, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo trình bày quan điểm của mình bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng, để bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất. Cho bị cáo có cơ hội sửa chữa và làm lại. Bị cáo không tranh tụng thừa nhận việc truy tố là đúng tội, không oan chỉ xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được hòa nhập cùng cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp với biên bản làm

việc, vật chứng thu giữ, lời khai của người bị hại, người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Trong các ngày 22/9/2017 và ngày 18/12/2017, Nguyễn Văn S đã hai lần có hành vi trộm cắp tài sản: Lần 1 là Ngày 22/9/2017 tại khu vực chợ xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo S đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô-tô BKS 20E1-172.26 của anh Lý Văn Tcó trị giá 11.400.000 đồng. Lần 2 là ngày 18/12/2017 tại xóm N, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo S tiếp tục có hành vi trộm cắp 01 con bò của cháu Lê Quang V trị giá 12.240.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo S chiếm đoạt là: 23.640.000 đồng.

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1, Điều 138 BLHS năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung khoản 1, Điều 138 BLHS năm 1999 quy định nh□sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và xã hội, phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có mức hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả vụ án nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS, bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 48 BLHS 1999 là phạm tội nhiều lần.

[5] Khi lượng hình đối với bị cáo thấy: Bị cáo là người có tuổi đời còn rất trẻ nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân nên không kiềm chế được lòng tham dẫn đến phạm tội, căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi cần có mức hình phạt tương xứng buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6] Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ, tuy nhiên xét đến các tình tiết về nhân thân, chính sách đối với người phạm tội là vị thành niên nên cần giảm mức án thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

[7] Vật chứng của vụ án: Là 01 chiếc xe mô-tô BKS 20E1-172.26, của anh Lý Văn Tcó trị giá 11.400.000 đồng và 01 con bò của cháu Lê Quang V trị giá 12.240.000 đồng. Tất cả số tài sản trên cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho người bị hại quản lý, sử dụng, người bị hại cũng không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Trong vụ án này còn có Hoàng Thị L và Trần Trung Kiên cho S để nhờ xe và sử dụng chiếc xe do S trộm cắp, nhưng bà Lai và Kiên không biết là tài sản do S phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[9] áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn án phí hình sự cho bị cáo.

[10] Bị cáo, người bị hại và đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 138 BLHS năm 1999; điểm b, p khoản 1, Điều 46, điểm g, khoản 1, Điều 48; 69 và 74 BLHS năm 1999. Điểm đ, khoản 1, Điều 12 NQ số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn S** phạm tội "Trộm cắp tài sản"

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án này.

2. Trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

3. Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người bị hại, đại diện bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN
- VKSND tỉnh TN
- Sở Tư pháp tỉnh TN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- VKSND H. Phú Lương
- Công an H. Phú Lương
- Chi cục THADS - H. Phú Lương
- UBND xã Y
- Bị cáo, bị hại.

Ma Quang Nhanh

- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Nga